

Bản án số: 446/2021/HS-PT

Ngày: 19 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chiến, Kiểm sát viên

Vào ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 481/2021/TLPT-HS ngày 15-10-2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 08-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị S, sinh ngày 18/8/1979 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; chồng: Bùi Đức T, sinh năm 1976; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006; bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 06 chị, em; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo chỉ định: Luật sư Đào Thế K, thuộc Văn phòng luật sư V – Đoàn Luật sư tỉnh KonTum; địa chỉ: tỉnh Kon Tum; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 89 bị hại, 14 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; do không liên quan kháng cáo nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2006 đến tháng 10/2019 âm lịch, bị cáo đã tổ chức làm chủ hội cho những người khác tham gia chơi hội để hưởng tiền hoa hồng. Quá trình làm chủ hội bị cáo tự đặt ra qui định, thể thức chơi hội, cụ thể: Hội viên muốn tham gia chơi chân hội trong dây hội bao nhiêu tiền thì đăng ký trực tiếp với bị cáo hoặc nhờ hội viên khác đăng ký giúp. Để xác nhận cho hội viên tham gia, bị cáo ghi thông tin vào một quyển sổ tay giao cho hội viên quản lý, đồng thời để quản lý, điều hành các dây hội bị cáo tự lập các sổ để theo dõi. Mỗi một dây hội có 12 chân hội, tương ứng với 12 kỳ hội, mỗi kỳ hội tương ứng 01 tháng âm lịch, sau đủ 12 tháng âm lịch thì tất cả các chân hội trong cùng một dây hội đều được hốt hội và đã đóng đủ tổng số 11 kỳ hội còn lại thì dây hội đó kết thúc.

Khi hội viên bắt đầu đăng ký chơi chân hội nào thì phải đóng đủ ngay số tiền của kỳ hội thứ nhất, nếu hội viên không hốt hội ở kỳ thứ nhất của chân hội đó thì hàng kỳ phải đóng đủ số tiền hội đúng vào ngày chơi hội, nếu đóng hội theo ngày thì mỗi ngày phải đóng một phần tiền tương ứng nhất định sao cho đến ngày thứ 30 phải đóng đủ số tiền của một kỳ hội. Hội viên chỉ phải đóng 11 kỳ hội, kỳ được hốt hội không phải đóng tiền, số tiền hốt hội được trích một phần hoa hồng cho chủ hội hưởng, số còn lại chủ hội giao cho hội viên nhận (gọi là tiền chông hội). Các hội viên chỉ biết đóng tiền hội cho bị cáo thu và nhận tiền hốt hội do bị cáo giao trả, vì vậy nên các hội viên chơi hội trong cùng một dây hội chỉ biết bị cáo là chủ hội, không biết các hội viên khác.

Hội viên được chọn hốt hội ở bất cứ kỳ hội nào (từ kỳ 1 đến kỳ 12) trong dây hội mình đang tham gia chơi nhưng phải báo (đăng ký) hốt chân hội đó cho bị cáo biết trước để sắp xếp cho hốt hội. Khi chưa hốt hội thì các kỳ đóng gọi là đóng hội sống, khi đã hốt hội rồi thì các kỳ đóng hội tiếp theo gọi là hội chết, hốt hội ở kỳ 12 gọi là hốt hội trút ồng.

Cách thức tính tiền đóng hội sống, hội chết, số tiền hốt hội, số tiền hoa hồng hội viên trả cho chủ hội được tính như sau: Tiền đóng hội sống = 84% số tiền qui định đối với 1 chân hội/1 kỳ hội/1dây hội; tiền đóng hội chết = 100% số tiền qui định đối với 1 chân hội/1 kỳ hội/1dây hội; số tiền hốt hội = tổng số các kỳ hội sống đã đóng + tổng số các kỳ hội chết còn phải đóng; tiền hoa hồng = 3% số tiền qui định đối với 1 chân hội/1 kỳ hội/1 dây hội. Ví dụ: Chân hội 10.000.000đ trong dây hội 12 kỳ thì một kỳ hội sống đóng: 8.400.000đ, một kỳ hội chết đóng: 10.000.000đ, tiền hoa hồng: 3.000.000đ. Bị cáo liên tục tổ chức chơi hội với nhiều dây hội trong một tháng, có mức tiền góp của từng dây hội khác nhau từ 1.000.000đ, 2.000.000đ, 3.000.000đ, 5.000.000đ , 10.000.000đ... hội viên muốn tham gia chơi dây hội mức tiền nào thì tự do đăng ký tham gia và vào trước năm 2017 có một số hội viên sau khi hốt hội xong không đóng lại cho bị cáo nên tại thời điểm năm 2017 đến tháng 11/2019 số tiền bị cáo thu hội và tiền hoa hồng không đủ để trả cho hội viên hốt hội.

Bị cáo biết việc tổ chức chơi hụi là sai lầm, không đúng quy định dẫn đến thâm hụt tài chính, nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục mở các dây hụi sau để huy động tiền sử dụng chi trả cho các chân hụi trước nhằm che dấu việc mình bị mất khả năng chi trả. Ngoài ra còn đưa ra nhiều lý do khác nhau để vay tiền của nhiều người với lãi suất từ 2% đến 3%/tháng để trả tiền hụi và tiền vay trước đó, khi không thể vay và không thể trả tiền hụi, bị cáo bỏ trốn.

Ngày 06/01/2020 bị cáo đầu thú tại cơ quan điều tra và khai có tất cả 240 hụi viên tham gia chơi hụi do bị cáo làm chủ hụi, trong đó có 185 hụi viên bị cáo còn nợ hụi sống của họ, 65 hụi viên còn nợ tiền hụi chết của bị cáo. Tuy nhiên, những người chơi không có họ tên, địa chỉ rõ ràng. Cơ quan điều tra đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để người bị hại biết, kết quả xác định được bị cáo đã tổ chức 92 dây hụi, chiếm đoạt tiền hụi của 91 người là 10.211.420.000đ; chiếm đoạt tiền vay của 08 người là: 4.720.000.000đồng. Ngoài ra, có 36 hụi viên hốt hụi chưa đóng lại cho bị cáo là: 1.487.107.000đồng và 03 hụi viên vay tiền bị cáo chưa trả là: 188.000.000đồng.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 08-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị S 20 (Hai mươi) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (19/6/2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo: Ngày 22-9-2021 bị cáo Nguyễn Thị S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị S giữ nguyên đơn kháng cáo, trình bày lý do kháng cáo là do hình phạt của án sơ thẩm quá nghiêm khắc, vì bản thân phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, luôn thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét tính chất của việc chiếm đoạt trong vụ án; đối với trường hợp 36 người liên quan trong vụ án mà bản án sơ thẩm đã loại bỏ ra 23 người, xác định họ không nợ tiền đóng hụi chết với bị cáo là không đúng, làm cho bị cáo mất quyền đòi lại tài sản; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã

thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Từ năm 2006, bị cáo Nguyễn Thị S bắt đầu làm chủ hội để tổ chức mở các dây hội trên địa bàn thành phố Kon Tum cho người khác tự do đăng ký tham gia chơi hội nhằm thu tiền hoa hồng. Trong quá trình làm chủ hội, bị cáo tự đặt ra các quy định không đúng pháp luật, do vậy các hội viên chỉ biết đóng tiền hội cho bị cáo thu và nhận tiền hốt hội từ bị cáo giao trả, các hội viên trong dây hội không thỏa thuận thời điểm mở hội, hốt hội, không biết nhau mà chỉ biết bị cáo là chủ hội và trước thời điểm năm 2017 có một số hội viên chơi hội sau khi hốt hội không đóng tiền lại cho bị cáo nên từ năm 2017 đến tháng 11/2019 tiền thu hội, tiền hoa hồng bị cáo không đủ trả cho các hội viên nên bị cáo tiếp tục mở các chân hội mới nhằm thu tiền các chân hội sau trả cho các chân hội trước để che dấu việc mất khả năng chi trả của bị cáo, không dừng lại ở đó bị cáo còn đưa ra các lý do khác nhau để vay tiền của các hội viên để chồng tiền hốt hội, trả tiền vay trước đó trong khi bị cáo đã mất khả năng chi trả và mất khả năng thanh toán.

Bản án sơ thẩm xác định bị cáo chiếm đoạt số tiền hội là 9.797.080.000 đồng và chiếm đoạt từ tiền vay của của 07 hội viên 4.520.000.000đ; tổng số tiền hội, tiền vay bị cáo chiếm đoạt của 89 người bị hại là: 9.797.080.000đ+ 4.520.000.000đ= 14.317.080.000 đồng là có cơ sở. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị S đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo S đã chiếm đoạt tài sản của 89 bị hại với tổng số tiền là 14.317.080.000 đồng, thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại cụ thể là đã trực tiếp giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất tại phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum cho Cơ quan điều tra để thi hành án và đã khắc phục một phần cho một số bị hại; các bị hại Ngô Thị Kim L, Lê Thị Thanh V, Nguyễn Thị Bích H, Trương Thúy

D, Nguyễn Thị Bích H, Trần Thị P, Phạm Thị M, Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Hoàng Phương U xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về ý kiến của Người bào chữa cho rằng có một số người trong số 36 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án còn nợ hui chết, chưa đóng cho bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Bản án sơ thẩm xác định số tiền chiếm đoạt của Bị cáo đối với các Bị hại để quyết định buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự. Bản án hình sự sơ thẩm không có quyết định giải quyết mối quan hệ nợ hui giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì xác định không liên quan đến số tiền chiếm đoạt của bị hại; đây là một quan hệ dân sự, khi có tài liệu chứng cứ chứng minh thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu phát sinh tranh chấp và khởi kiện. Những tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm thì đều đã được Bản án hình sự sơ thẩm áp dụng.

Xét thấy do tội phạm mà bị cáo thực hiện gây ra cho nhiều người, giá trị chiếm đoạt lớn hơn rất nhiều lần so với mức khởi điểm của khung hình phạt; Bản án Hình sự sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là nghiêm minh, đảm bảo cho việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị S về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 08-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị S 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (19/6/2020).

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19-11-2021.

Nơi nhận:

- Vụ I, Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long